

ĐH Y DƯỢC HẢI PHÒNG  
TTTT - TV  
GT  
B10  
2022

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BỘ MÔN GIẢI PHẪU HỌC

BÀI GIẢNG

# GIẢI PHẪU HỌC

Tập 1



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BỘ MÔN GIẢI PHẪU HỌC

BÀI GIẢNG  
**GIẢI PHẪU HỌC**

TẬP 1

In lần thứ hai mươi ba

Có sửa chữa và bổ sung

16582  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG  
TTTT - THƯ VIỆN  
PHÒNG ĐỌC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 1984

Nguyễn Quang Quyền



**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC**  
**2022**

## **CHỦ BIÊN**

**NGUYỄN QUANG QUYỀN**

## **BAN BIÊN SOẠN, CHỈNH LÝ VÀ BỔ SUNG**

LÊ VĂN CƯỜNG

DƯƠNG VĂN HẢI

VÕ VĂN HẢI

NGUYỄN THIỆN HÙNG

TRẦN HÙNG

**NGÔ TRÍ HÙNG**

PHAN BẢO KHÁNH

**NGUYỄN QUANG QUYỀN**

NGUYỄN HOÀNG VÂN

LƯƠNG THỊ BẠCH VÂN

NGUYỄN TRUNG VINH

NGUYỄN HOÀNG VŨ

# MỤC LỤC

## Lời nói đầu

|                           |          |    |
|---------------------------|----------|----|
| 1. Nhập môn giải phẫu học | (2 tiết) | 11 |
|---------------------------|----------|----|

## PHẦN I - CHI TRÊN

|                        |          |     |
|------------------------|----------|-----|
| 2. Xương khớp chi trên | (4 tiết) | 28  |
| 3. Nách                | (3 tiết) | 54  |
| 4. Cánh tay            | (2 tiết) | 69  |
| 5. Khuỷu               | (1 tiết) | 83  |
| 6. Cẳng tay            | (2 tiết) | 90  |
| 7. Bàn tay             | (2 tiết) | 106 |

## PHẦN II - CHI DƯỚI

|                        |          |     |
|------------------------|----------|-----|
| 8. Xương khớp chi dưới | (4 tiết) | 121 |
| 9. Mông                | (2 tiết) | 156 |
| 10. Đùi                | (4 tiết) | 171 |
| 11. Gối                | (1 tiết) | 194 |
| 12. Cẳng chân          | (2 tiết) | 201 |
| 13. Bàn chân           | (2 tiết) | 222 |

## PHẦN III ĐẦU MẶT CỔ

|                                            |          |     |
|--------------------------------------------|----------|-----|
| 14. Xương khớp đầu mặt                     | (4 tiết) | 238 |
| 15. Cơ và mạc đầu mặt cổ                   | (4 tiết) | 274 |
| 16. Các động mạch cảnh                     | (3 tiết) | 301 |
| 17. Động mạch dưới đòn                     | (1 tiết) | 319 |
| 18. Tĩnh mạch - bạch mạch đầu mặt cổ       | (2 tiết) | 329 |
| 19. Đám rối thần kinh cổ                   | (1 tiết) | 346 |
| 20. Ổ miệng                                | (2 tiết) | 354 |
| 21. Hầu                                    | (2 tiết) | 366 |
| 22. Thanh quản                             | (3 tiết) | 380 |
| 23. Khí quản, tuyến giáp và tuyến cận giáp | (1 tiết) | 397 |
| 24. Mũi                                    | (1 tiết) | 405 |
| 25. Cơ quan thị giác                       | (2 tiết) | 415 |
| 26. Cơ quan tiền đình ốc tai               | (3 tiết) | 430 |
| 27. Các dây thần kinh sọ                   | (5 tiết) | 453 |